CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH YÊN BÁI
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN LỤC YÊN

Số: 108 /TB-THADS
"V/v lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lục Yên, ngày 24 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định số 08/2018/QĐST-DS ngày 23/5/2018; số 17/2018/QĐST-DS ngày 09/11/2018; số 06/2018/QĐST-DS ngày 20/4/2018; số 18/2018/QĐST-DS ngày 12/11/2018; số 05/2019/QĐST-DS ngày 29/01/2019; số 06/2019/QĐST-DS ngày 31/01/2019; số 07/2019/QĐST-DS ngày 31/01/2019; số 09/2019/QĐST-DS ngày 07/3/2019; số 10/2019/QĐST-DS ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định Thi hành án số 342/QĐ-CCTHADS ngày 18/02/2019; số 362/QĐ-CCTHADS ngày 18/02/2019; số 371/QĐ-CCTHADS ngày 04/3/2019; số 176/QĐ-CCTHADS ngày 19/11/2018; số 415/QĐ-CCTHADS ngày 19/3/2019; số 407/QĐ-CCTHADS ngày 18/3/2019; số 476/QĐ-CCTHADS ngày 12/4/2019; số 405/QĐ-CCTHADS ngày 18/3/2019; số 475/QĐ-CCTHADS ngày 12/4/2019; số 381/QĐ-CCTHADS ngày 04/3/2019; số 372/QĐ-CCTHADS ngày 04/3/2019; số 178/QĐ-CCTHADS ngày 22/11/2018; số 184/QĐ-CCTHADS ngày 22/11/2018; số 454/QĐ-CCTHADS ngày 30/5/2018; số 621/QĐ-CCTHADS ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên số 05/QĐ-CCTHADS ngày 30/6/2020 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 28/7/2020 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Biên bản về việc kiểm kê tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất của người phải thi hành án bị kê biên ngày 28/7/2020 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2708.02/2020/VFIVALUE-CTTĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Công ty cổ phần thẩm định và đầu tư tài chính Hoa Sen;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định giá tài sản và quyền thỏa thuận về tổ chức bán đấu giá số 102/TB-THADS ngày 18/11/2020 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản để ký hợp đồng lựa chọn bán đấu giá tài sản như sau:

1. Tài sản của người phải thi hành án bị kê biên gồm:

- 01(một) Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo GCN-QSDĐ số phát hành CD 301783, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01114, thửa đất số 517, tờ bản đồ số 47, diện tích 133,2m^2, địa chỉ: thôn Làng Già, xã Yên Thắng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái do UBND huyện Lục Yên cấp ngày 19/5/2017.

- Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất gồm: 01(một) ngôi nhà bếp và công trình vệ sinh, xây tường gạch, đổ mái bằng, nền gạch hoa, có diện tích xây dựng 25,84m^2.

Giá khởi điểm là: 715.818.480đ (Bảy trăm mười lăm triệu tám trăm mười tám nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

2. Tài sản của người có tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất của người phải thi hành án bị kê biên đề nghị xử lý cùng tài sản của người phải thi hành án gồm:

- 01 nhà xây 2 tầng, khung chịu lực, tường xây gạch (mặt tiền xây tường gạch 20cm, mặt tường sau xây tường 10cm). Nền gạch hoa, ốp chân tường. Tầng 1 có diện tích xây dựng 69,3m^2, có 03 phòng. Tầng 2 có 02 phòng, có diện tích xây dựng 30,3m^2 và 01 sân phơi mái lợp tôn, khung sắt kẽm và phần đổ mái bằng chống nóng lợp ngói ximăng diện tích 30,3m^2;

- Mái tôn trước nhà có diện tích 32,94m^2, khung sắt;

- 01 nhà kho xây bằng gạch, tường dày 10cm, mái lợp ngói ximăng, kéo và vì làm bằng gỗ;

- Sân gạch có diện tích 60,5m^2; 01 giếng nước; 02 trụ cổng; Cổng sắt; Tường rào gạch và rào sắt lưới B40; Chuồng gà;

- Cây trồng trên đất: 03 cây soài; 02 cây cau; 06 cây cau cảnh; 01 bụi chuối; 02 cây ổi; 05 cây trùm ngây.

Giá khởi điểm là: 332.096.040đ (Ba trăm ba mươi hai triệu không trăm chín mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi đồng).

(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

Lệ phí trước bạ để chuyển quyền, chi phí làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, sử dụng và các loại thuế, phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có) do người mua chịu.

3. Thời gian nộp hồ sơ:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá: Đến hết ngày 27/11/2020 (vào giờ, ngày hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức bán đấu giá: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái – địa chỉ: tổ 3, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (Liên hệ 0983.277.188).

4. Tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí sau:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp theo quy định.

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá.

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái thông báo để các tổ chức bán đấu giá được biết./.

Nơi nhận:
- Phòng NV&TCTHA Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Trang Thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Chi cục trưởng (để b/c);
- Viện KSND huyện Lục Yên;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Hà Chung Kiên

BẢNG KÊ DANH MỤC TÀI SẢN

(Tài sản của người phải thi hành án bị kê biên)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Diện tích	Đặc điểm
1	**Quyền sử dụng đất**	m2	133,20	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 301783, vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH 01114 do UBND huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái cấp ngày 19/05/2017 đứng tên ông Nguyễn Trung Dũng và bà Phạm Sơn Quy. - Thửa đất số: 517 - Tờ bản đồ số: 47 - Địa chỉ: thôn Làng Già, xã Yên Thắng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái - Diện tích: 133,2m^2 - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng - Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn - Thời hạn sử dụng: Lâu dài - Nguồn gốc sử dụng: Được tặng cho đất được công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất. - Vị trí tiếp giáp: + Phía Tây có chiều dài 21,84m, giáp đất hành lang an toàn giao thông (đoạn đường tỉnh lộ 171 đi Yên Thế - Hà Giang) + Phía Bắc có chiều dài 6,67m giáp đất ông Đỗ Đức Quân, có xây tường gạch ngăn cách. + Phía Đông có chiều dài 22,24m giáp đất ông Nông Văn Ngoạt có tường rào gạch và khung lưới sắt B40 ngăn cách. + Phía Nam có chiều dài 5,42m giáp đất ông Nông Tiến Nguyên có tường xây gạch ngăn cách.
2	**Tài sản gắn liền với đất**			
2.1	Nhà bếp và công trình vệ sinh liền kề	m2	25,84	- Nhà bếp và công trình vệ sinh liền kề đổ mái bằng, nền gạch hoa. Tường xây gạch dày 10cm - Diện tích: 25,84m^2. **- Đồ dùng gắn liền với nhà bếp gồm**: + Nhà có 03 cửa gồm: 01 cửa chính 02 cánh cao 2,15m; rộng 1,2m làm bằng gỗ tạp đã cũ. 02 cửa sổ 04 cánh cao 1,4m; rộng 90cm làm bằng gỗ tạp đã cũ, song cửa sắt.

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Diện tích	Đặc điểm
				+ 02 bảng điện làm bằng gỗ ép đã cũ (trên bảng điện có 02 cầu chì, 02 ổ cắm, 02 công tắc đều làm bằng nhựa đã cũ); 01 ổ cắm rời gắn tường, 01 đui và bóng đèn điện Rạng Đông loại 25W đã cũ. + 01 bệ bếp xây gạch dày 5cm; dài 3,9m; cao 75cm cửa khung nhôm, cánh nhựa mêka. + 01 kệ để đồ xây bằng gạch dày 5cm, cao 75cm , rộng 43cm , dài 1,85m. + 01 giá để đồ xây bằng gạch dày 5cm; cao 72 cm; dài 1,85m; rộng 32cm. + Tường bếp ốp gạch cao 1,3m; dài 6m. **- Đồ dùng gắn liền với nhà vệ sinh gồm**: + 01 chậu rửa loại Viglacera đã cũ. + 01 gương khung nhôm đã cũ. + 01 bình nóng lạnh loại Ariston 30l đã cũ, hoen rỉ. + 01 sen vòi loại Senlta đã cũ + 01 bệ bệt loại Viglaxelive đã cũ. + 01 bảng điện làm bằng gỗ ép (gồm: 01 ổ cắm, 01 công tắc, 01 cầu chì, 01 Aptomat loại Panasonic) 01 đui và bóng đèn điện Rạng Đông loại 25W đã cũ. Tất cả đồ dùng trong nhà vệ sinh đều đã cũ và đang sử dụng. + Trong nhà vệ sinh ốp gạch tường có diện tích 10,56m^2. Có 01 cửa phòng rộng 70cm; cao 2,15m; cánh cửa khung gỗ kính và 01 ô thoáng làm bằng sắt kính cao 50cm, rộng 40cm. + Hệ thống đường điện trong nhà chạy bằng ống ghen và chạy ngậm trong tường không xác định chủng loại dây. + Đường nước chạy ngầm không xác định loại ống. + 01 bể chứa (bể phốt), bể đặt liền kề với nhà vệ sinh, ngầm dưới đất. Bể sâu 1,5m; rộng 1,5m; dài 1,3m. Bể xây bằng gạch tường 10cm, chia làm 02 ngăn. Nhà và các phụ kiện kèm theo sử dụng từ năm 2010 đến nay.

BẢNG KÊ DANH MỤC TÀI SẢN

(Tài sản gắn liền với đất của người phải thi hành án bị kê biên đề nghị xử lý cùng tài sản của người phải thi hành án)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Diện tích	Đặc điểm
A	**CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**			
1	Nhà 2 tầng			- Nhà 2 tầng - Năm xây dựng: 2010 - Khung chịu lực, tường xây gạch (mặt tiền xây tường gạch 20cm, mặt tường sau xây tường 10cm) - Nền gạch hoa, ốp chân tường.
-	Tầng 1	m2	69,30	- Tầng 1 có diện tích xây dựng là 69,3m^2 + Nền lát gạch hoa + Tầng 1 có 03 phòng (01 phòng khách, 02 phòng ngủ) - Các phụ kiện: + Nhà có 01 cửa chính làm bằng gỗ liền ô thoáng khung gỗ kính, khuôn kép, cửa cao 2,55m; rộng 2,28m (cửa có 04 cánh rộng 54cm/cánh) + 01 cửa sổ làm bằng gỗ liền ô thoáng khung gỗ kính cao 2,12m; rộng 1,35m. Song cửa bằng gỗ tiện tròn; cửa có 03 cánh . + 01 cửa sổ làm bằng gỗ liền ô thoáng khung gỗ kính cao 2,01m; rộng 1,14m. Song cửa bằng gỗ tiện tròn, cửa có 02 cánh . + 01 cửa sổ làm bằng gỗ liền ô thoáng khung gỗ kính cao 2,11m; rộng 1,35m. Song cửa bằng gỗ tiện tròn, cửa có 02 cánh . + 01 cửa sổ làm bằng gỗ liền ô thoáng khung gỗ kính cao 2,12m; rộng 1,35m. Song cửa bàng gỗ tiện tròn , cửa có 02 cánh . + 01 cửa sổ làm bằng gỗ liền ô thoáng khung gỗ kính cao 2,11m; rộng 1,34m. Song cửa bằng gỗ tiện tròn, cửa có 02 cánh . + 01 cửa phòng ngủ làm bằng gỗ kính rộng 95cm, cao 2,22m . + Hệ thống dây điện chạy ngầm bên trong tường, không xác định được chủng loại dây. + Tầng 01 có 14 ổ điện liền công tắc loại Panasonic màu trắng. + 01 đèn chùm trang trí 12 bóng không xác định được hãng sản xuất. + 02 bóng đèn điện dài 1,2m loại Rạng Đông. + 01 đui và bóng đèn điện loại 30W Rạng đông + 01 téc nước nhựa đã cũ. + Cầu thang đi lên tầng 01 có trụ làm bằng inox vanh 55cm; cao 1,25m. Tay vịn làm bằng inox cao 80cm; dài 6,3m. Bậc cầu thang ốp gạch rộng 88 cm, dài 5,3m.
-	Tầng 2	m2	30,30	- Tầng 02 có diện tích xây dựng 30,3m^2; có 02 phòng (01 phòng ngủ, 01 phòng thờ) và 01 sân phơi mái lợp tôn, khung sắt kẽm. Phần đổ mái bằng chống nóng lợp ngói ximăng có diện tích 30,3m^2.

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Diện tích	Đặc điểm
				- 01 cửa sổ làm bằng gỗ 02 cánh, ô thoáng khung gỗ kính, song gỗ tiện tròn rộng 1,14m; cao 2,02m. - 01 cửa phòng làm bằng gỗ liền ô thoáng cao 2,73m; rộng 1,15m. - 01 cửa khung gỗ kính, song sắt rộng 1,16m; cao 2,33m. - 01 cửa khung gỗ kính 02 cánh cao 2,33m; rộng 94cm. - 01 cửa sổ khung gỗ kính, song gỗ, 02 cánh làm bằng gỗ rộng 1,15m; cao 2,02m. - 01 ô thoáng khung sắt, kính cao 1,43m, rộng 92cm. - 01 khung nhôm, kính dài 1,5m; cao bình quân khoảng 80cm. - Hệ thống dây điện chạy ngầm bên trong tường, không xác định được chủng loại dây. - Tầng 02 có 02 công tắc liền ổ điện loại Panasonic, 01 Aptomat loại Panasonic, 02 ổ điện loại Panasonic, 01 Aptomat tổng loại Panasonic, 03 bóng điện loại 25W loại Rạng Đông. - Toàn bộ gỗ dùng làm cửa nhà làm bằng gỗ lý đã cũ và đưa vào sử dụng từ năm 2010. Đồ dùng điện trong nhà đều đã cũ và đưa vào sử dụng từ năm 2010.
-	Mái tôn tầng 2	m2	39,27	- Mái lợp tôn khung sắt - Kích thước 5,1m * 7,7m - Diện tích: 39,27m^2
2	Mái tôn trước nhà	m2	32,94	- Hiên nhà phía trước mái lợp tôn, khung sắt. - 06 đèn trang trí ngoài hiên màu đen đã cũ đang sử dụng. - Kích thước 2,7m * 12,2m - Diện tích: 32,94m^2
3	Nhà kho	m2	15,36	- Nhà kho xây bằng gạch, tường dày 10cm - Mái lợp ngói ximăng. Kèo và vì được làm bằng gỗ. - Nền lát gạch hoa. - Diện tích xây dựng: 15,36m^2. - 01 cửa chính cao 2,19m; rộng 1,2m; cửa khung gỗ kính, song sắt, 02 cánh. - 02 cửa sổ cao 1,42m; rộng 91cm, cửa khung gỗ , 02 cánh làm bằng gỗ, kính, song cửa làm bằng sắt. - 01 bảng điện hiệu Ominsh làm bằng nhựa (loại liền 02 ổ cắm, 02 công tắc , 01 cầu chì)
4	Sân gạch trước nhà	m2	60,50	- Phía trước nhà lát gạch loại 30x30cm - Sân có tổng diện tích 60,5m^2
5	Giếng nước	m3	5,40	- 01 giếng nước có đường kính 0,9m; sâu 8,5m - Thể tích: 3,14 x 0,45 x 0,45 x 8,5 = 5,4m3
6	02 trụ cổng	m3	0,57	- 02 trụ cổng xây bằng gạch - Mỗi trụ có kích thước: Cao 2,2m; rộng 0,36m - Khối lượng xây dựng: 2,2 x 0,36 x 0,36 x 2 = 0,57m^3.
7	Cổng sắt	m2	5,40	- 02 cánh cửa cổng làm bằng sắt cao 2m , rộng 2,7m /02 cánh. - Kích thước: 2,0m * 2,7m = 5,4m^2

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Diện tích	Đặc điểm
8	Tường rào gạch	m3	5,69	- Tường rào được xây bằng gạch có chiều dài 36,95m; cao 1,4m. - Khối lượng xây dựng: 36,95m x 1,4m x 110mm = 5,69m^3
9	Tường rào sắt lưới B40	m2	17,62	- Rào khung sắt lưới B40 có chiều dài 13,55m , cao 1,3m - Diện tích: 13,55m x 1,3m = 17,62m2
10	Chuồng gà	m2	18,56	- 01 chuồng gà xây bằng gạch bê tông - Diện tích 18,56m^2.
B	**CÂY CỐI**			
	Tên cây	**Đơn vị tính**	**Số lượng**	**Đặc điểm**
1	Cây xoài			
-	Đường kính thân 140cm	Cây	01	
-	Đường kính thân 130cm	Cây	01	
-	Đường kính thân 85cm	Cây	01	
2	Cây cau			
-	Loại A, cao khoảng 10m	Cây	01	
-	Loại C, cây nhỏ	Cây	01	
3	Cây cau cảnh	Cây	06	
4	Bụi chuối	Khóm	01	
5	Cây ổi			
-	Đường kính thân 12cm	Cây	01	
-	Đường kính thân 10cm	Cây	01	
6	Chùm ngây			
-	Đường kính thân 10cm	Cây	01	
-	Đường kính thân 12cm	Cây	01	
-	Đường kính thân 16cm	Cây	01	
-	Đường kính thân 20cm	Cây	03	
-	Đường kính thân 30cm	Cây	01	